

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2026/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị A, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Bản C, xã M, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Mào Văn N, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Bản C, xã M, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị A và anh Mào Văn N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị A và anh Mào Văn N thỏa thuận, nhất trí thuận tình ly hôn
 - Về con chung: Chị Lò Thị A và anh Mào Văn N có 01 con chung tên là Mào Quỳnh N1 - sinh ngày 02/12/2024. Chị A và anh N thỏa thuận, nhất trí

anh Mào Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mào Quỳnh N1 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị A được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. 3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị A và anh Mào Văn N tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về chia tài sản: Tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lò Thị A và anh Mào Văn N tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. 5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị **Lò Thị A** và bị đơn anh **Mào Văn N** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. **Chị A và anh N** thỏa thuận, thống nhất chị **Lò Thị Anh C** toàn bộ án phí bao gồm cả phần của anh Mào Văn N phải chịu. Tổng cộng chị Lò Thị A phải chịu số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác định chị Lò Thị A đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000 037 ngày 22/01/2026 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lò Thị A số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Mường Mô, tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình